

BẢN TIN TUẦN 11

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 13/03/2024 đến 19/03/2024)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 13/03/2024 đến 19/03/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 13/03/2024 – 19/03/2024 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 13/03/2024 đến 19/03/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo thời tiết Nam Định và Hà Nam mưa nhẹ vào tất cả các ngày trong tuần.

Mực nước hạ lưu sông Hồng đang ở mức thấp biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	13/03	14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	19/03	
Cổng Như Trác	6,700	6,701	6,702	6,701	6,701	6,701	6,701	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,463	6,469	6,475	6,483	6,491	6,500	6,508	≥ 5
Cổng Cốc Thành	5,090	5,090	5,090	5,090	5,090	5,090	5,090	≥ 5
Cổng sông Chanh	4,952	4,945	4,941	4,937	4,934	4,931	4,929	≥ 5
Cổng Nhâm Tràng	5,704	5,704	5,704	5,704	5,704	5,704	5,704	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,114	6,099	6,083	6,066	6,049	6,032	6,016	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,943	5,939	5,937	5,936	5,936	5,938	5,942	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,773	5,801	5,825	5,846	5,864	5,879	5,892	≥ 5
Đầu kênh T3	4,751	4,745	4,741	4,739	4,737	4,736	4,735	≥ 5
Đầu kênh C9	5,992	6,001	6,001	5,996	5,987	5,978	5,967	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,988	4,995	4,999	5,001	5,003	5,004	5,006	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,206	6,220	6,224	6,222	6,217	6,209	6,200	≥ 5
Đầu kênh CG16	4,650	4,650	4,650	4,650	4,650	4,650	4,650	≥ 5
Đập La Chợ	6,270	6,274	6,279	6,284	6,290	6,294	6,299	≥ 5
Đầu kênh S48	4,020	4,020	4,020	4,020	4,020	4,020	4,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,638	6,661	6,672	6,674	6,672	6,669	6,665	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,391	6,396	6,392	6,385	6,377	6,367	6,357	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,965	4,977	4,990	5,003	5,016	5,028	5,039	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,154	5,080	5,025	4,985	4,955	4,933	4,916	≥ 5
Đầu kênh T6	4,690	4,690	4,690	4,690	4,690	4,690	4,690	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	13/03	14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	19/03
Cổng Như Trác	0,472	0,471	0,471	0,471	0,471	0,472	0,472
Cổng Hữu Bị	1,453	1,453	1,450	1,445	1,439	1,432	1,425
Cổng Cốc Thành	0,540	0,540	0,540	0,540	0,540	0,540	0,540
Cổng sông Chanh	0,709	0,655	0,621	0,596	0,578	0,564	0,554
Cổng Nhâm Tràng	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904
Cổng Kinh Thanh	2,129	2,170	2,214	2,257	2,301	2,344	2,386
Cổng Cỏ Đam	4,420	4,435	4,447	4,457	4,464	4,468	4,471
Cổng Vĩnh Trị	4,510	4,482	4,460	4,442	4,428	4,417	4,409
Đầu kênh T3	0,758	0,740	0,726	0,714	0,704	0,697	0,690
Đầu kênh C9	2,481	2,480	2,497	2,523	2,555	2,589	2,625
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,202	4,203	4,209	4,218	4,228	4,237	4,247
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,075	2,063	2,070	2,089	2,114	2,144	2,177
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đập La Chợ	1,979	1,979	1,975	1,970	1,964	1,960	1,957
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,147	1,108	1,093	1,094	1,103	1,115	1,129
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,692	1,693	1,714	1,742	1,773	1,805	1,838
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,320	4,309	4,295	4,281	4,268	4,256	4,245
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2,421	2,149	1,903	1,701	1,540	1,416	1,319
Đầu kênh T6	0,542	0,542	0,542	0,542	0,542	0,542	0,542

Vị trí	BOD ₅							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	13/03	14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	19/03	
Cống Như Trác	8,074	8,061	8,057	8,055	8,056	8,057	8,058	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,320	7,332	7,336	7,329	7,315	7,297	7,279	≤ 6
Cống Cốc Thành	19,501	19,501	19,501	19,501	19,501	19,501	19,501	≤ 6
Cống sông Chanh	21,451	21,579	21,670	21,737	21,789	21,828	21,858	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	≤ 6
Cống Kinh Thanh	8,911	9,060	9,216	9,375	9,534	9,691	9,844	≤ 6
Cống Cổ Đam	16,839	16,911	16,973	17,027	17,071	17,108	17,138	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	16,507	16,580	16,633	16,677	16,718	16,759	16,800	≤ 6
Đầu kênh T3	19,140	19,203	19,250	19,287	19,316	19,339	19,358	≤ 6
Đầu kênh C9	11,504	11,501	11,565	11,665	11,786	11,917	12,054	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,355	16,368	16,401	16,444	16,492	16,542	16,594	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	9,997	9,962	10,000	10,084	10,195	10,323	10,460	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đập La Chợ	9,441	9,475	9,498	9,515	9,531	9,549	9,572	≤ 6
Đầu kênh S48	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vườa (CG12)	6,176	6,002	5,931	5,935	5,977	6,036	6,101	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	8,404	8,428	8,531	8,661	8,802	8,946	9,090	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	16,550	16,530	16,505	16,480	16,457	16,439	16,424	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	16,844	17,793	18,563	19,167	19,635	19,996	20,274	≤ 6
Đầu kênh T6	19,505	19,505	19,505	19,505	19,506	19,506	19,506	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	13/03	14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	19/03
Cống Như Trác	0,430	0,429	0,429	0,429	0,429	0,429	0,429
Cống Hữu Bị	0,315	0,320	0,324	0,328	0,331	0,334	0,336
Cống Cốc Thành	0,800	0,800	0,800	0,800	0,800	0,800	0,800
Cống sông Chanh	0,796	0,805	0,811	0,816	0,820	0,823	0,825
Cống Nhâm Tràng	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373
Cống Kinh Thanh	0,348	0,359	0,371	0,382	0,394	0,406	0,417
Cống Cỏ Đam	0,666	0,675	0,684	0,693	0,701	0,709	0,717
Cống Vĩnh Trị	0,874	0,890	0,903	0,914	0,924	0,933	0,943
Đầu kênh T3	0,786	0,793	0,798	0,801	0,804	0,806	0,807
Đầu kênh C9	0,644	0,648	0,658	0,670	0,683	0,697	0,711
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,911	0,917	0,923	0,930	0,937	0,944	0,952
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,537	0,539	0,545	0,555	0,567	0,580	0,593
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đập La Chợ	0,516	0,521	0,527	0,532	0,536	0,541	0,546
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,275	0,264	0,261	0,262	0,267	0,272	0,278
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,428	0,433	0,443	0,456	0,468	0,481	0,495
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,647	0,654	0,660	0,666	0,673	0,679	0,686
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,589	0,662	0,719	0,764	0,799	0,825	0,846
Đầu kênh T6	0,801	0,801	0,801	0,801	0,801	0,801	0,801

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ các vị trí Cổng Sông Chanh, Đầu kênh T3, CG16, S48, T6, Cầu đường 10, Yên Trung.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng ô nhiễm vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT không thay đổi nhiều so với tuần 10.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa nhẹ và mực nước biến đổi chậm như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ không có biến đổi nhiều so với tuần trước. *l. Nguyễn*

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn